

Số: 30/QĐ-THPT QM

Hà Nội, ngày 01 tháng 02 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai danh sách học sinh và chế độ miễn, giảm học phí,  
Hỗ trợ chi phí học tập học kỳ 2 năm học 2023-2024

Căn cứ Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT ngày 28/12/2017 Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của Thành phố Hà Nội năm học 2023-2024;

Căn cứ Thông tư số 32/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ chức năng, quyền hạn của Hiệu trưởng Trường THPT theo Điều lệ Trường THPT;

Căn cứ kết quả, danh sách xét duyệt miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh học kỳ 2 năm học 2023-2024 của Ban xét chế độ chính sách nhà trường;

Xét đề nghị của Kế toán đơn vị,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai Danh sách học sinh và chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập học kỳ 2 năm học 2023-2024 trên bảng tin và cổng thông tin điện tử nhà trường tại địa chỉ: <http://c3quangminh.edu.vn>)  
(Chi tiết theo các danh sách đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bộ phận Kế toán Tài vụ và các bộ phận có liên quan trong nhà trường chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để b/c);
- Lưu: VT, KT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Đào Thị Phương Lan

**CÔNG KHAI DANH SÁCH HỌC SINH THUỘC DIỄN MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ  
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 (5 tháng)**

(Kèm theo Quyết định công khai số 30/QĐ-THPT QM ngày 04/12/2024)

TT	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Là học sinh lớp	Thuộc đối tượng	Số tiền HP được miễn/tháng	Số tháng được miễn	Tổng số tiền miễn học phí (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)				(6)
<b>A</b>	<b>Học sinh được miễn học phí</b>							
	<i>Khối lớp 10</i>							
1	Nguyễn Thu Hương	09/9/2008	10A4	Con thương binh	300,000	5	1,500,000	
2	Nguyễn Tùng Dương	05/01/2008	10D6	Học sinh khuyết tật	300,000	5	1,500,000	
3	Ngô Thị Hằng Nga	08/4/2008	10D6	Học sinh khuyết tật	300,000	5	1,500,000	
	<i>Khối lớp 11</i>							
4	Nguyễn Tuấn Phong	20/05/2007	11D2	Con thương, bệnh binh	300,000	5	1,500,000	
5	Dương Thủy Dương	14/10/2007	11D6	Học sinh Khuyết tật	300,000	5	1,500,000	
6	Ngô Gia Linh	26/9/2007	11D7	Học sinh Khuyết tật	300,000	5	1,500,000	
	<i>Khối lớp 12</i>							
7	Nguyễn Như Toàn	26/3/2006	12A3	Con Thương binh	300,000	5	1,500,000	
8	Nguyễn Thị Linh	12/02/2006	12A7	Học sinh Khuyết tật	300,000	5	1,500,000	
9	Ngô Dương Quân	11/11/2006	12A7	Học sinh Khuyết tật	300,000	5	1,500,000	



10	Nguyễn Tiến Đạt	22/8/2006	12A10	Con Thương binh	300,000	5	1,500,000	
<b>B Học sinh được giảm 50% học phí</b>								
<i>Khối lớp 10</i>								
1	Ngô Thị Mai Hương	23/10/2008	10D2	Con hộ cận nghèo	150,000	5	750,000	
2	Trương Việt Tiến	19/7/2008	10D5	Con hộ cận nghèo	150,000	5	750,000	
3	Hà Chiến Thắng	31/10/2007	10D6	Con hộ cận nghèo	150,000	5	750,000	
4	Lê Việt Cường	19/5/2008	10D6	Con hộ cận nghèo	150,000	5	750,000	
<i>Khối lớp 11</i>								
5	Nguyễn Thị Kiều Trang	08/01/2007	11A	Con hộ cận nghèo	150,000	5	750,000	
6	Lưu Xuân Duy	18/3/2007	11D2	Con hộ cận nghèo	150,000	5	750,000	
7	Nguyễn Thị Thanh Hoa	29/08/2007	11D5	Con hộ cận nghèo	150,000	5	750,000	
<i>Khối lớp 12</i>								
8	Đỗ Minh Chiến	17/5/2006	12A1	Con hộ cận nghèo	150,000	5	750,000	
9	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	22/01/2006	12A1	Con hộ cận nghèo	150,000	5	750,000	
10	Đỗ Thủy Dương	28/01/2006	12A5	Con hộ cận nghèo	150,000	5	750,000	

11	Nguyễn Thanh Tùng	03/02/2006	12A5	Con hộ cận nghèo	150,000	5	750,000		
12	Lê Bình Minh	14/11/2006	12A7	Con của Người bị Tai nạn lao động hưởng trợ cấp hàng tháng	150,000	5	750,000		
C	Học sinh được giảm 70% học phí: Không								
	<b>Tổng cộng:</b>							<b>24,000,000</b>	

Danh sách trên không có học sinh đã được hỗ trợ theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND.

Danh sách trên gồm 22 học sinh. Trong đó có 10 học sinh là đối tượng được miễn học phí; Không có học sinh là đối tượng được giảm 70% học phí; 12 học sinh là đối tượng được giảm 50% học phí;

Nhà trường cam đoan và chịu trách nhiệm về việc xét duyệt đúng đối tượng đối với các học sinh nêu trên./.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024

Người lập biểu  
(Ký, ghi rõ họ tên)



Vũ Hương Giang



Đào Thị Phương Lan

TRƯỜNG THPT QUANG MINH

CÔNG KHAI DANH SÁCH HỌC SINH VÀ KINH PHÍ CHI TRẢ CHO HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2023-2024 ( 5 tháng)

( Kèm theo Quyết định công khai số 30/QĐ-THPT QM ngày 01/12/2024)

TT	Họ và tên học sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Là học sinh lớp	Số tháng được hỗ trợ	Số tiền hỗ trợ/tháng	Tổng tiền nhận hỗ trợ ( đồng)	Ký nhận
(1)	(2)	(3)	(4)				(5)
<b>A Đối tượng học sinh mồ côi cả cha và mẹ: Không</b>							
<b>B Đối tượng học sinh bị khuyết tật: 05 học sinh</b>							
<i>Khối lớp 10</i>							
1	Nguyễn Tùng Dương	05/01/2008	10D6	5	150,000	750,000	
2	Ngô Thị Hằng Nga	08/4/2008	10D6	5	150,000	750,000	
<i>Khối lớp 11</i>							
3	Dương Thuỳ Dương	14/10/2007	11D6	5	150,000	750,000	
4	Ngô Gia Linh	26/9/2007	11D7	5	150,000	750,000	
<i>Khối lớp 12</i>							
5	Nguyễn Thị Linh	12/02/2006	12A7	5	150,000	750,000	
6	Ngô Dương Quân	11/11/2006	12A7	5	150,000	750,000	
<b>C Đối tượng học sinh có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo theo quy định: Không</b>							
<b>D Đối tượng học sinh ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo: Không</b>							
<b>Tổng cộng:</b>						<b>4,500,000</b>	

Tổng số tiền bằng chữ: Bốn triệu năm trăm nghìn đồng chẵn.

Danh sách trên gồm 06 học sinh. Trong đó có Không học sinh là đối tượng mồ côi cả cha lẫn mẹ; 05 học sinh là đối tượng bị khuyết tật; Không học sinh là đối tượng có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo; Không có học sinh là đối tượng ở thôn bản đặc biệt khó khăn. Nhà trường cam đoan và chịu trách nhiệm về việc xét duyệt đúng đối tượng đối với các học sinh nêu trên./

Người lập biểu  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Vũ Hương Giang

Ngày 30 tháng 01 năm 2024

Hiệu trưởng  
(Ký, đóng dấu)

Đào Thị Phương Lan